TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Păng Ting Nock

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Lê Đông T**, sinh năm: 1993, tại Khánh Hoà; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Số D, đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Căn hộ B, chung cư M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1949, con bà: Lê Thị Như X, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại căn B106 chung cư M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *có mặt tại phiên tòa*.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn P, sinh năm: 1942 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trương Thị T1; ông Nguyễn H; ông Nguyễn H1; ông Nguyễn T2; ông Nguyễn Thành T3; bà Nguyễn Thị H2.

Cùng địa chỉ: số D, đường P, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1980; địa chỉ: số I, đường N, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền ngày 14/9/2023*), *vắng mặt tại phiên toà.*

2. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1980

Địa chỉ: số I, đường N, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên toà*

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần X1

Trụ sở: Số A, đường T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Đào Viết Á - Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Trần Quốc K, sinh năm 1989 - Chức vụ: Nhân viên pháp chế - là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 39/UQ-PT ngày 19/4/2023*), *có mặt tại phiên toà*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Lê Đông T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định là nhân viên Công ty Cổ phần X1, địa chỉ: Số A, đường T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, được giao nhiệm vụ sử dụng xe ô tô trung chuyển loại 16 chỗ để đón trả khách trong phạm vi thành phố Đ. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 51B - 407.66 để trung chuyển hành khách từ bến xe P về nhà. Khoảng 07 giờ 26 phút ngày 18/4/2023, sau khi trả hết khách tại khu vực cây xăng H3, đường Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, T điều khiển xe ô tô 51B - 407.66 lưu thông trên đường Đ, Phường G, thành phố Đ theo hướng từ cầu L về đường X, phường G, thành phố Đ để về lại bến xe P. Đây là đoạn đường được trải nhựa, giữa đường có vạch kẻ đường màu vàng phân chia lòng đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Khi đến trước số nhà G, đường Đ, phường G, thành phố Đ, T quan sát phía trước tại nơi có vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường thấy xe mô tô biển số 49T7 - 3570 do ông Nguyễn P điều khiển đang chuyển hướng sang đường theo hướng từ bên trái đi sang bên phải đường. Lúc này, T điều khiển xe di chuyển về phía trước và đánh lái sang phải để né tránh nhưng ông P vẫn tiếp tục điều khiển xe di chuyển sang đường, đến trước đầu xe ô tô của T. Lúc này, T đạp phanh xe và tiếp tục đánh lái sang phải để tránh ông P nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phần hông bên phải xe mô tô do ông P điều khiển khiến xe mô tô và

ông P đổ ngã xuống đường. Sau đó, ông P được T và người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu. Đến ngày 30/4/2023 ông P chết.

**** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:***

- 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng D, số 5601756662022 mang tên Hoàng Lê Đông T;

- 01 (*một*) thiết bị lưu trữ đĩa CD-DVD hiệu Maxcell-MQ, màu vàng, dung lượng 4,7GB được niêm phong trong phong bì màu trắng (đã được đánh số bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án);

- 01 (*một*) xe mô tô biển số 49T7 - 3570 nhãn hiệu DEAHAN, màu nâu, số máy D1000001741, số khung DOG013DM001741, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (*một*) xe ô tô biển số 51B – 407.66 hiệu Toyota Hiace, loại xe ô tô khách, màu bạc, số máy 1KDU991982, số khung 22P605129153, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

**** Bị hại**:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1942; đăng ký hộ khẩu thường trú: số D, đường X, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi trên hồ sơ số: 75-23/KLGĐTT-PYLĐ ngày 07/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn P là *Đa chấn thương nặng.* Quá trình điều tra, Hoàng Lê Đông T đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông P số tiền 10.000.000 đồng. Công ty Cổ phần X1 - X1 đã liên hệ hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn P số tiền 144.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số I, đường N, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là đại diện của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hoàng Lê Đông T.

** Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông của Công an thành phố Đ lập hồi 11 giờ 50 ngày 18/4/2023 tại trước nhà số G Đ, Phường G, thành phố Đ:*

- Hiện trường vụ tai nạn nằm bên phần đường bên phải theo hướng Cầu Lạc D về hướng X. Đoạn đường bê tông nhựa rộng 13,10 mét. Đoạn đường có vạch kẻ đường đôi chia 2 phần đường xe chạy riêng biệt.

- Vị trí xe ô tô đỗ theo hướng xéo vào lề phải, phần bánh trước phải đỗ trên lề bên phải. T5 bánh trước bên trái đỗ sát lề chuẩn. T5 bánh sau trái đo vào lề chuẩn là 1,5 mét.

- Vị trí vết cà trượt nằm trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn dài 8,8 mét. Đầu và cuối vết cà trùng với gác chân trước bên trái xe 49T7 – 3570.

- Vị trí xe mô tô 49T7 – 3570 đổ ngã sang trái đầu bánh trước hướng trên lề phải. Vị trí xe mô tô nằm trên lề phải theo hướng chuẩn. T5 bánh sau đo ra lề

chuẩn là 1,45 mét, tâm bánh trước đo ra lề chuẩn là 2,5 mét. T5 bánh sau tới tâm bánh trước trái xe ô tô 51B – 407.66 là 1,3 mét.

** Theo bản kết luận giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông số 622/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:*

- Vết trượt xước, bong tróc sơn tại mặt trước Cản trước phía bên trái của xe ô tô biển số 51B – 407.66 (ảnh 06, 08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt bám dính mảng chất màu xám tại mặt ngoài Khung kim loại liên kết với vách máy phải của xe mô tô biển số 49T7 - 3570 (ảnh 05, 07 trong Bản ảnh giám định).

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 51B - 407.66 và xe mô tô biển số 49T7 - 3570 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao giao thông, xe ô tô biển số 51B - 407.66 lưu thông trên đường Đ theo chiều từ cầu L về hướng đường X, thành phố Đ.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49T7 - 3570 chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (nhìn theo chiều từ đường X về hướng cầu L).

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 51B - 407.66 với xe mô tô biển số 49T7 - 3570 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông trên đường Đ theo chiều từ Cầu Lạc D về hướng đường X, thành phố Đ.

** Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô biển số 51B – 407.66 ngày 21/7/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh L kết luận: "Hệ thống lái và hệ thống phanh của phương tiện đạt yêu cầu".*

** Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 182/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận cấu kiện của xe mô tô biển số 49T7 – 3570 và xe ô tô biển số 51B – 407.66 do tai nạn giao thông là:*

"2.1. Chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận cấu kiện của xe mô tô biển số 49T7 – 3570:

- Đèn trước có chi phí 160.000 đồng;
- Dè sau, vai dè có chi phí 210.000 đồng;
- Mắt mèo có chi phí 50.000 đồng;
- Mặt nạ, logo có chi phí 150.000 đồng;
- Bao tay, cần số có chi phí 200.000 đồng;
- Cao su gác chân, dây thắng có chi phí 140.000 đồng;
- Cốt bánh có chi phí 110.000 đồng;
- Niềng, tăm, đan tăm có chi phí 540.000 đồng;

- Ép chảng 3 có chi phí 200.000 đồng;

- Thay ti phuộc có chi phí 300.000 đồng;

- Thay phốt phuộc có chi phí 100.000 đồng;

- Ép sườn có chi phí 700.000 đồng;

- Tiền công sửa chữa là 400.000 đồng.

Tổng chi phí thay thế, sửa chữa đối với xe mô tô biển số 49T7 – 3570 là 3.260.000 đồng.

2.2. Chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận cấu kiện của xe ô tô biển số 51B – 407.66 như sau:

- Thay đèn pha trước bên tài có chi phí 2.500.000 đồng;

- Thay galang trước có chi phí 2.800.000 đồng;

- Thay cản trước có chi phí 3.000.000 đồng;

- Gò sửa capo trước có chi phí 700.000 đồng

- S1 capo trước có chi phí 700.000 đồng;

- Công tháo lắp phụ tùng có chi phí 300.000 đồng.

Tổng chi phí thay thế, sửa chữa đối với xe ô tô biển số 49B – 016.22 là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 26/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Hoàng Lê Đông T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm việc và chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về tiếp tục làm việc tại Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Lê Đông T và đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Lê Đông T từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo T 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng D, số 5601756662022 mang tên Hoàng Lê Đông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Hoàng Lê Đông T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định, là lái xe của Công ty Cổ phần X1. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 51B - 407.66 để trung chuyển hành khách từ bến xe P về nhà. Đến khoảng 07 giờ 26 phút ngày 18/4/2023, sau khi trả hết khách T điều khiển xe ô tô 51B - 407.66 lưu thông trên đường Đ, phường G, thành phố Đ theo hướng từ cầu L về đường X, phường G, thành phố Đ, khi đến trước số nhà G Đ, phường G, thành phố Đ do không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe mô tô biển số 49T7-3570 do ông P điều khiển đang băng qua đường dẫn đến tai nạn, hậu quả ngày 30/4/2023 ông P chết.

** Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông số 622/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:*

- Vết trượt xước, bong tróc sơn tại mặt trước Cản trước phía bên trái của xe ô tô biển số 51B – 407.66 (ảnh 06, 08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt bám dính mảng chất màu xám tại mặt ngoài Khung kim loại liên kết với vách máy phải của xe mô tô biển số 49T7 - 3570 (ảnh 05, 07 trong Bản ảnh giám định).

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 51B - 407.66 và xe mô tô biển số 49T7 - 3570 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao giao thông, xe ô tô biển số 51B - 407.66 lưu thông trên đường Đ theo chiều từ cầu L về hướng đường X, thành phố Đ.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49T7 - 3570 chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (nhìn theo chiều từ đường X về hướng cầu L).

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 51B - 407.66 với xe mô tô biển số 49T7 - 3570 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông trên đường Đ theo chiều từ Cầu Lạc D về hướng đường X, thành phố Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi trên hồ sơ số: 75-23/KLGĐTT-PYLĐ ngày 07/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn P là: *Đa chấn thương nặng*.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách án toàn và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, không những gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng của ông P gây mất mát, đau thương cho gia đình, người thân ông P mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi tai nạn sảy ra, bị cáo đã rất hối hận, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách dẫn đến tại nạn. Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện gia đình người bi hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi dưỡng bố mẹ già, là trụ cột chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không có hành vi ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác

dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng D, số 5601756662022 mang tên Hoàng Lê Đông T. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Lê Đông T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Lê Đông T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Lê Đông T cho Ủy ban nhân dân phường D1, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng D, số 5601756662022 mang tên Hoàng Lê Đông T.

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Lê Đông T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (m*ười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- UBND phường 4, Tp Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị đơn dân sự;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân Anh